



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 07/09/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T10.GK1.008

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Cho hai tập hợp $A = [-5; 5]$ và $B = (1; 6)$. Tập $A \cap B$ bằng

- A. $[1; 5]$ B. $[-5; 6)$ C. $(1; 5]$ D. $(1; 5)$

Câu 2. Một xưởng làm hai loại bàn A và B. Mỗi bàn loại A cần 2 đơn vị gỗ và 2 giờ công; mỗi bàn loại B cần 3 đơn vị gỗ và 4 giờ công. Xưởng có 45 đơn vị gỗ và 32 giờ công. Gọi x, y lần lượt là số bàn loại A và loại B làm được. Hệ bất phương trình mô tả bài toán là

- A. $\begin{cases} 2x+3y \leq 45 \\ x \geq 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$ B. $\begin{cases} 2x+3y \leq 45 \\ 2x+4y \leq 32 \\ x \geq 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$ C. $\begin{cases} 2x+3y \leq 45 \\ 2x+4y \leq 32 \\ x \leq 0 \\ y \leq 0 \end{cases}$ D. $\begin{cases} 2x+3y \geq 45 \\ 2x+4y \geq 32 \\ x \geq 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$

Câu 3. Trong tam giác ABC , đường cao $AH = 4$, $BH = 9$ và $\alpha = \widehat{ABH}$, biết $AH \perp BC$. Giá trị $\tan \alpha$ bằng

- A. $\frac{4}{9}$ B. 36 C. $-\frac{4}{9}$ D. $\frac{9}{4}$

Câu 4. Tam giác ABC có $AB = c = 7$, $AC = b = 15$ và $\hat{A} = 60^\circ$. Diện tích tam giác ABC bằng

- A. 35 B. 105 C. $\frac{105\sqrt{3}}{4}$ D. $\frac{195}{2}$

Câu 5. Cho $A = \{2; 3; 6; 7; 11\}$. Số tập con của A bằng

- A. 5 B. 32 C. 31 D. 25

Câu 6. Trong mặt phẳng Oxy , miền D là miền tam giác có ba đỉnh $O(0; 0)$, $A(5; 0)$, $B(0; 3)$. Tìm giá trị lớn nhất của tích xy trên miền D .

- A. $\frac{15}{4}$ B. 15 C. 4 D. $\frac{15}{2}$

Câu 7. Giá trị $\cos 0^\circ$ bằng

- A. $-\frac{1}{2}$ B. $-\frac{\sqrt{2}}{2}$ C. $\frac{\sqrt{2}}{2}$ D. 1

Câu 8. Cho mệnh đề P : “Số nguyên n chia hết cho 40”. Mệnh đề phủ định $\bar{P}$ là

- A. “Số nguyên n chia hết cho -40 ” B. “Mọi số nguyên n đều chia hết cho 40 ”
C. “Số nguyên n chia hết cho 10 ” D. “Số nguyên n không chia hết cho 40 ”

Câu 9. Để đo khoảng cách giữa hai điểm A và B nằm ở hai bên một cái hồ, người ta chọn một điểm C đứng được cả hai phía rồi đo được $CA = 24$ m, $CB = 11$ m và $\widehat{ACB} = 120^\circ$. Khoảng cách AB bằng

- A. 31 m B. 35 m C. 13 m D. 961 m

Câu 10. Một bảng chân trị chứa 21 mệnh đề sơ cấp có bao nhiêu dòng?

A. 2097151

B. 441

C. 2097152

D. 42